

Ngày 30/09/2025	24,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.5%	35.4%	11.2%

	Q3/25	
ROE	12.6%	+/- YoY ▲ 1.5%

	Q3/25		
DT thuần	38.3	QoQ	YoY
		▼ 0.30	▲ 4.00
	tỷ VNĐ	▼ 0.8%	▲ 11.6%

	9T 2025	
DT thuần	111	YoY
		▲ 5.00
	tỷ VNĐ	▲ 4.8%

	Q3/25		
LN gộp	6.18	QoQ	YoY
		▲ 0.01	▲ 1.51
	tỷ VNĐ	▲ 0.1%	▲ 32.3%

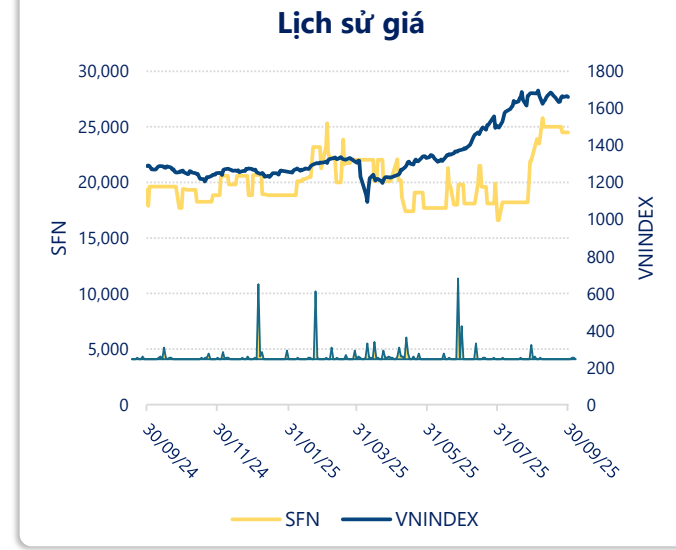
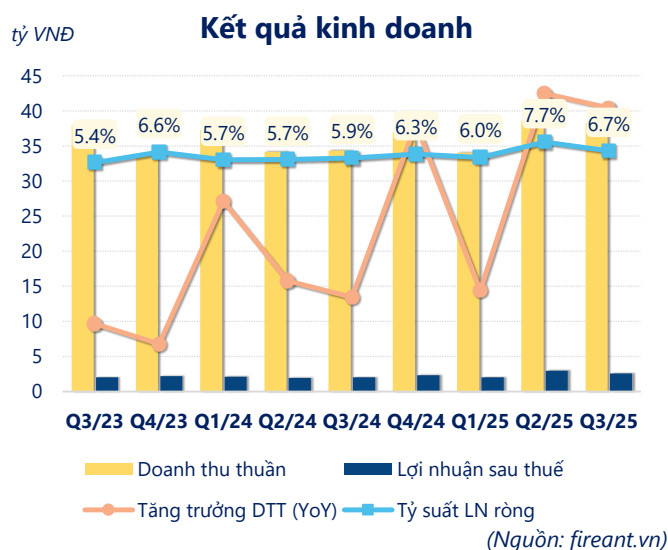
	9T 2025	
LN gộp	17.3	YoY
		▲ 2.50
	tỷ VNĐ	▲ 16.9%

	Q3/25		
LN thuần	0.64	QoQ	YoY
		▼ 3.15	▼ 1.66
	tỷ VNĐ	▼ 83.2%	▼ 72.3%

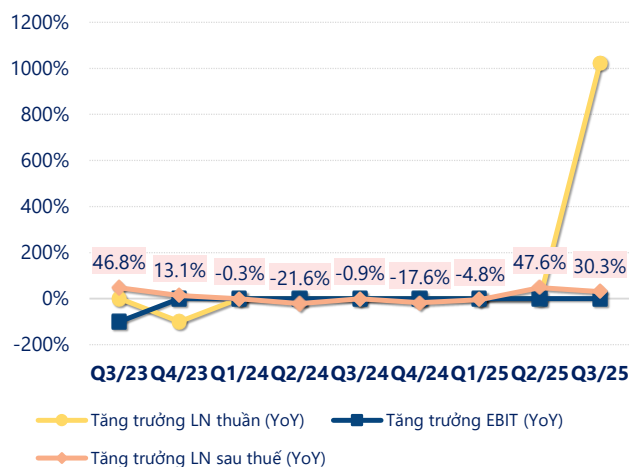
	9T 2025	
LN thuần	6.96	YoY
		▼ 0.53
	tỷ VNĐ	▼ 7.0%

	Q3/25		
LN sau thuế	2.56	QoQ	YoY
		▼ 0.40	▲ 0.53
	tỷ VNĐ	▼ 13.5%	▲ 26.2%

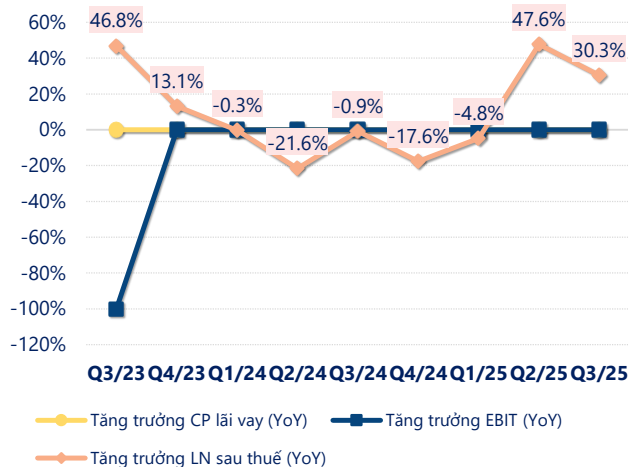
	9T 2025	
LN sau thuế	7.55	YoY
		▲ 1.44
	tỷ VNĐ	▲ 23.4%



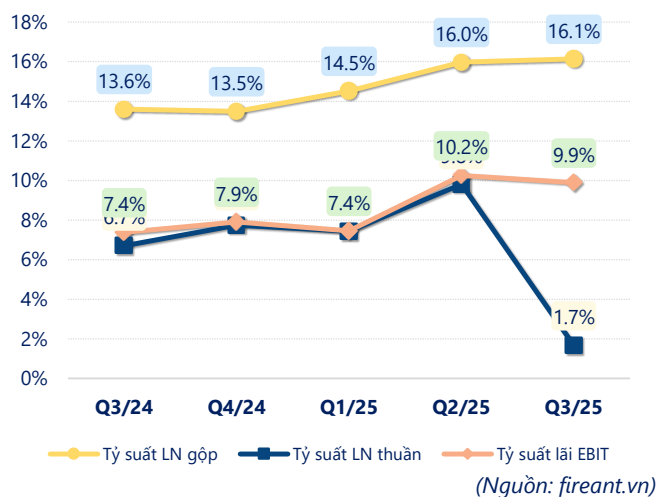
Tăng trưởng lợi nhuận



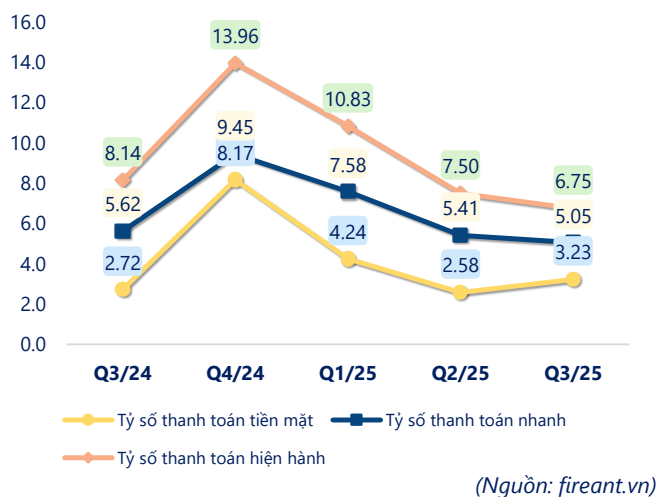
Tăng trưởng chi phí



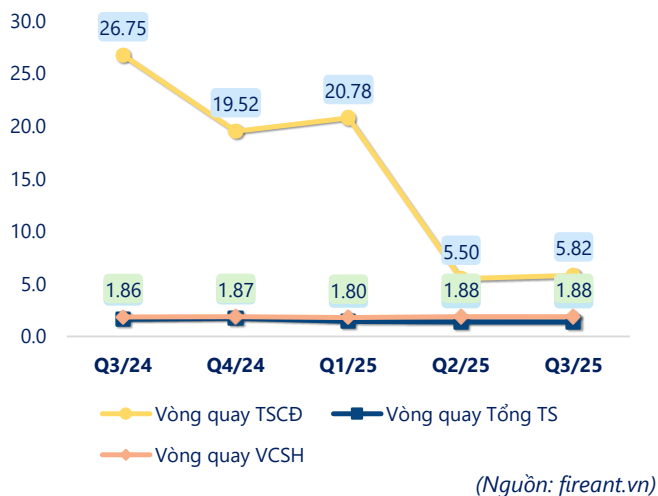
Tỷ suất lợi nhuận



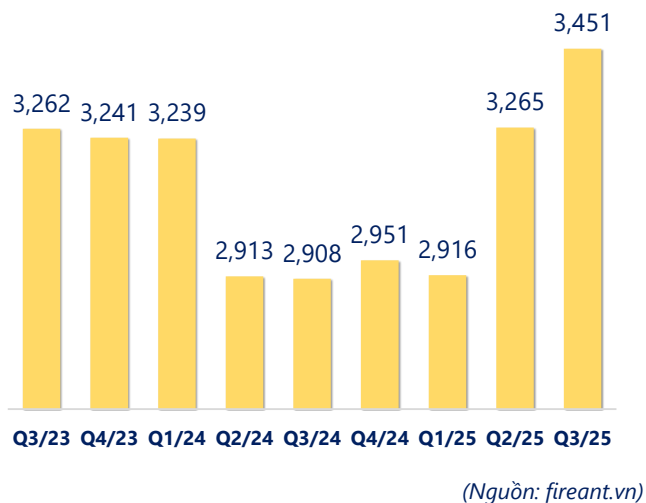
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	38.3	34.3	11.6%	111	106	4.8%
Giá vốn hàng bán	32.1	29.7	8.1%	93.6	91.0	2.9%
Lợi nhuận gộp	6.18	4.67	32.3%	17.3	14.8	16.9%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.00		0.78	0.35	123%
Chi phí TC	0.56	0.00		0.73	0	
Chi phí lãi vay	0.56	0.00		0.73	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.54	0.45	19.5%	1.48	1.62	-8.4%
Chi phí QLDN	4.45	1.93	130%	8.90	6.04	47.3%
LN thuần từ HĐKD	0.64	2.30	-72.3%	6.96	7.49	-7.0%
Lợi nhuận khác	2.58	0.23	1023%	2.59	0.23	1025%
LN trước thuế	3.22	2.53	27.3%	9.54	7.72	23.7%
Lợi nhuận sau thuế	2.56	2.03	26.2%	7.55	6.11	23.4%
LNST của CĐ cty mẹ	2.56	2.03	26.2%	7.55	6.11	23.4%

(Nguồn: fireant.vn)

